TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HSST
Ngày 29/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮKMIL, TỈNH ĐẮKNÔNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Thanh.

*Các hội thẩm nhân dân:*Bà Hoàng Thị Thanh và ông Bùi Khắc Vinh;

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Chiến – Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2021/HSST, ngày 14-9-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức M, sinh năm 1998, tại tỉnh Đắk Nông; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn Đ, xã L, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Ch, sinh năm 1967 và bà Hồ Thị Y, sinh năm 1968; vợ là Đinh Thị Thúy Ng, sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn áp dụng: Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/7/2021 đến nay – Có mặt.

- *Người bị hại*: Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1988 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có quen biết từ trước với chị Nguyễn Thị Thúy H nên ngày 03/01/2021, khi chị H đến đại lý thu mua cà phê Hường Chương của gia đình Nguyễn Đức M bán cà phê thì Nguyễn Đức M hỏi mượn tiền của chị H nhưng chị H không đồng ý. Nguyễn Đức M đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị H. Nguyễn Đức M nói với chị H là thẻ ngân hàng của mình bị hỏng, không thể rút tiền được nên Nguyễn Đức M sẽ chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của chị H và nhờ chị H rút ra đưa lại cho M thì chị H đồng ý.

Vào khoảng 20h00’ ngày 03/01/2021, Nguyễn Đức M nhắn tin thông qua tài khoản mạng xã hội Zalo hỏi số tài khoản ngân hàng của chị H. Nguyễn Đức M lưu số điện thoại 0703.184.567 trong danh bạ điện thoại của mình thành “MB BANK” rồi sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Huawei có gắn sim số điện thoại 0703.184.567 nhắn tin với nội dung *“TK 0310xxxx9999/GD:* -

20,000,000VND 03/01/21 20:35/SD:58,971,000VND/ND: e M ck Den: NGUYEN THI THUY HIEN 19030593848016" rồi gửi vào chính số điện thoại 0703.184.567 của Nguyễn Đức M để tạo tin nhắn chuyển tiền giả. Đến khoảng 22h00' cùng ngày, Nguyễn Đức M đến khu vực cổng trường THPT Trần Hưng Đạo, thị trấn Đắk Mil gặp chị H đồng thời đưa tin nhắn chuyển tiền đã chuẩn bị từ trước cho chị H xem để làm tin. Sau đó, chị H đưa cho Nguyễn Đức M số tiền 15.000.000 đồng.

Đến khoảng 10h15' ngày 04/01/2021, cũng với thủ đoạn như trên Nguyễn Đức M soạn tin nhắn với nội dung *"TK 0310xxxx9999/GD: -50,000,000VND 04/01/21 01:19/SD:8,971,000VND/ND: e M ck Den: NGUYEN THI THUY HIEN 19030593848016"* đồng thời thông qua tài khoản mạng xã hội Zalo nhờ chị H cho ứng trước số tiền 3.000.000 đồng thì chị H đồng ý. Đến khoảng 14h00' cùng ngày, M đến nhà chị H tại thôn Đức Bình, xã Đức M thì chị H đưa cho M số tiền 3.000.000 đồng. Đến ngày 07/01/2021, M tiếp tục hỏi mượn của chị H số tiền 500.000 đồng thì chị H đồng ý và đưa cho M số tiền 500.000 đồng. Nguyễn Đức M đã tiêu xài cá nhân hết số tiền 18.500.000 đồng. Đến ngày 08/01/2021, chị H không nhận được tiền nên liên lạc với Nguyễn Đức M nhưng không được vì vậy đã trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 46/CTr – VKS ngày 14/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố bị cáo Nguyễn Đức M về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đức M về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức M phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M từ 12 *(Mười hai)* đến 18 *(Mười tám)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (Hai mươi bốn) đến 36 *(Ba mươi sáu)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đắk Lao, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Đức M đã bồi thường cho người bị hại số tiền là 18.500.000 đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Huawei có gắn sim số điện thoại 0703.184.567, sau khi phạm tội bị cáo đã bán cho người

khác nên không thu giữ được nên không đề cập xử lý. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt khi được nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai, Hội đồng xét xử xét thấy: Bằng thủ đoạn gian dối theo hình thức soạn tin nhắn giả có nội dung đã chuyển tiền đến tài khoản của chị Nguyễn Thị Thúy H để tạo lòng tin, bị cáo chiếm đoạt của chị H tổng số tiền 18.500.000 đồng *(Mười tám triệu, năm trăm nghìn đồng)*, cụ thê: ngày 03/01/2021 bị cáo đã chiếm đoạt của chị Hiền 15.000.000 đồng; ngày 04/01/2021 bị cáo đã chiếm đoạt của chị Hiền 3.000.000 đồng và ngày 07/01/2021 bị cáo đã chiếm đoạt của chị Hiền 500.000 đồng. Do đó, đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Điều 174 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

..."

[3]. Hành vi do bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 18.500.000 đồng và được người bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[6]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân và điều kiện gây ra tội phạm; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, bị cáo có đủ điều kiện theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự nên cho hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú cùng gia đình giám sát giáo dục vẫn đảm bảo tính răn đe phòng ngừa và cũng là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[7]. Đối với hình phạt bổ sung: Căn cứ kết quả xác minh thể hiện bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Về vật chứng của vụ án: Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Huawei có gắn sim số điện thoại 0703.184.567, sau khi phạm tội bị cáo đã bán cho người khác nên không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền là 18.500.000 đồng. Sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[11]. Về án phí hình sự: Do bị cáo bị kết án nên bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức M phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Mạnh 15 *(Mười lăm)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 *(Ba mươi)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 29/9/2021. Giao Nguyễn Đức Mạnh cho Ủy ban nhân dân xã Đắk Lao, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc

người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Không thu giữ được nên không đề cập xử lý

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Đức Mạnh phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk Mil;;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: VT và HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Trương Ngọc Thanh